

Số: 92/2019/QĐST-HNGĐ

TP.Sóc Trăng, ngày 30 tháng 8 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vụ án hôn nhân và gia đình số: 154/2019/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2019 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Bà **Mạch Thị Thu O**, sinh năm 1970.

Địa chỉ: Số 60/45A NKKN, khóm B, phường N, thành phố S, tỉnh S.

2/. Bị đơn: Ông **Trần Quang K**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Số 64/18, đường HPH, khóm S, phường S, thành phố S, tỉnh S.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Mạch Thị Thu O, sinh năm 1970 và ông Trần Quang K, sinh năm 1968.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Mạch Thị Thu O, sinh năm 1970 và ông Trần Quang K, sinh năm 1968 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Bà Mạch Thị Thu O và ông Trần Quang K trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Mạch Thị Thu O và ông Trần Quang K trình bày không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Mạch Thị Thu O đồng ý chịu án phí về ly hôn số tiền 150.000 đồng. Sau khi cân trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng bà O đã nộp theo biên lai thu số 0007615 ngày 08/7/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, bà O được nhận lại 150.000 đồng tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND-TPST;
- Chi cục THADS-TPST;
- Tòa án nhân dân TST;
- UBND phường 6-TPST;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

đã ký

Lý Bích Khiêm

